TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Chị Mai Thị Th; sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Mai Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có một con chung, họ và tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày 11/3/2002. Hiện nay con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ

thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013063 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, số tiền còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho anh Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Thắng